

Số: 81/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04/5/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa* : Bà Võ Thị Tám.

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Sơn Hải và ông Văn Phú Đợi.

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa**: Ông Lê Kim Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2018 về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Võ Thị Thu M, sinh năm 1992. có mặt.

Địa chỉ: Thôn TP, xã DC, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

**Bị đơn**: Anh Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thị Thu M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân M1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DH vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M1 thường hay ghen tuông vô cớ, sống không có trách nhiệm với gia đình, hay đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị M phải đưa con về nhà mẹ đẻ để sinh sống từ tháng

11/2017 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Võ Duy H, sinh ngày 12/3/2016. Chị M có nguyện vọng nuôi con, yêu cầu anh M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng.

Về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có

*Tại văn bản trả lời ý kiến lập ngày 26/02/2018 và qua hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân M1 trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân M1 thống nhất với ý kiến của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát do tình không hợp, thường hay cãi vã với nhau. Anh thừa nhận có lần cũng đánh chị M. Sự việc là do chị M có những biểu hiện tình cảm với người khác nhưng anh không có chứng cứ gì. Chị M nhiều lần tự ý ôm con bỏ nhà đi qua đêm, gần đây nhất là chị M ôm con bỏ về nhà mẹ đẻ và ở luôn từ thời gian tết đến nay. Tuy nhiên, qua nhiều lần hòa giải thì anh nhận thấy tình cảm vợ chồng tuy có bất đồng nhưng vì thương con anh mong muốn con có đủ mẹ cha nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất con chung hiện do chị M đang nuôi dưỡng. Anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời anh không đồng ý với việc giao con và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị M.

Về tài sản chung, và nghĩa vụ chung: thống nhất lời trình bày của chị M.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Người tham gia tố tụng được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Đương sự chấp hành theo đúng trình tự thủ tục để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu M. Về con chung: giao con chung vợ chồng cho chị M nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân M1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng)

*Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm:*

- Đơn khởi kiện và bản tự khai, Văn bản trả lời ý kiến của chị M và anh M1.
- Giấy chứng nhận kết hôn

- Bản sao giấy khai sinh con chung của chị M và anh M1.
- 02 Biên bản xác M1 tình trạng hôn nhân của chị M và anh M1.

Giữa chị M và anh M1 tồn tại mối quan hệ hôn nhân từ năm 2015 nhưng thời gian gần đây đã mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Chị Võ Thị Thu M yêu cầu ly hôn và nuôi con chung và yêu cầu anh M1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000đ. Anh Nguyễn Xuân M1 không đồng ý ly hôn, không đồng ý giao con, cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh M1 và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu M và anh Nguyễn Xuân M1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh M1 là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy giữa anh chị phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tuy lời khai các bên mâu thuẫn nhau nhưng có căn cứ xác định nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường hay cãi vã. Vợ chồng không tin tưởng nhau nên anh M1 có hành vi đánh đập chị M. Chị M bỏ về nhà cha mẹ để ở từ tháng 1/2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn. Xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn nói trên nên từ tháng 1/2018, giữa chị M và anh M1 không còn duy trì cuộc sống chung vợ chồng, anh chị không còn chung sống với nhau, không tôn trọng nhau nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật HNGĐ năm 2014, làm cho hôn nhân của anh chị rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thu M.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Võ Duy H, sinh ngày 12/3/2016.

Xét yêu cầu nuôi con của chị M thì thấy: Cháu Nguyễn Võ Duy H hiện còn nhỏ, mới chỉ 26 tháng tuổi. Chị M hiện nay đang là công nhân, có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014 thì giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M thì thấy: yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000đ là cao không phù hợp với điều kiện tại địa phương nên cần chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: anh M1 và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu HĐXX giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án chị Võ Thị Thu M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân M1 phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thu M và anh Nguyễn Xuân M1.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung là Nguyễn Võ Duy H - sinh ngày 12/3/2016 cho chị Võ Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Xuân M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Võ Duy H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Thời gian cấp dưỡng: tính từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về tài sản chung:** Chị Võ Thị Thu M và anh Nguyễn Xuân M1 không yêu cầu nên không xem xét.

**4. Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Võ Thị Thu M phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 7313 ngày 22/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Xuân M1 phải chịu.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2018).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Duy Xuyên;
- THADS Duy Xuyên;
- Các đương sự;
- Ủy ban xã DH, Duy Châu  
(Tư pháp xã);
- Lưu HS,AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Tám**